

Bản án số: 88/2024/HS-ST
Ngày 16 ngày 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tổ và ông Nguyễn Đức Việt

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn

Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thảo Nguyên

Cán bộ, chiến sĩ thuộc cơ sở giam giữ: Trung tá Ngần Văn Chỏm, Thiếu tá Nguyễn Văn Giang – Đội Cảnh sát hỗ trợ tư pháp và thi hành án hình sự Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **90/2024/TLST-HS** ngày 22 tháng 4 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Minh T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 10/7/2002, tại: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT: bản B, xã C, huyện Mai Sơn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTDĐ: Không. Con ông: Lò Văn L (đã chết) và bà Tòng Thị T. Bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2024 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Tòng Thị T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản B, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/01/2024 T điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 26K1-238.40 từ nhà đến xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để tìm mua Hồng phiến mục đích để sử dụng. Đến khu vực đường thuộc bản Đ, xã C, huyện Mai Sơn, T gặp và mua được của một người đàn ông tự giới thiệu tên Chơ (không biết tên đầy đủ và địa chỉ) 01 gói nilon màu hồng chứa 02 viên Hồng phiến với giá 120.000VNĐ. Mua được Hồng phiến, T cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Đi được khoảng 200m thì bị tổ công tác công an xã Chiềng Kheo phối hợp Công an xã C, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 01 gói nilon màu hồng bên trong có 02 viên nén màu hồng một mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” nghi là ma túy tổng hợp. Lò Minh T khai 02 viên nén màu hồng trên là ma túy (Hồng phiến) của T tàng trữ mục đích để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động hiệu VIVO kèm theo 01 sim điện thoại di động; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 26K1-238.40.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh 02 viên nén màu Hồng khi bắt quả tang Lò Minh T có khối lượng 0,19 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 398/KLMT ngày 22/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam, loại Methamphetamine”.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKSMS ngày 22/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lò Minh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Minh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt Lò Minh T từ 16 đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu hồng gói ma túy ban đầu niêm phong theo quy định.

Trả lại cho bị cáo Lò Minh T 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màn hình cảm ứng, màu tím, kèm 01 sim, bị trầy xước, vỡ màn hình, đã qua sử dụng cũ.

Trả cho bà Tòng Thị T 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biên kiểm soát 26K1-238.40, số khung RLCUG1010LY268239, số máy G3D4E1039272, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa, bị trầy xước, vỡ hư hỏng nhiều chỗ, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác nhận chiếc xe máy là tài sản chung của gia đình, việc bị cáo sử dụng xe đi để tàng trữ ma túy bà không biết nên đề nghị xin lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận ngày 18/01/2024, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,19 gam gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tại khu vực bản Đen, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, bị cáo bị Công an xã Chiềng Kheo phối hợp Công an xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy tàng trữ trái phép trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, các lời khai của bị can trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Minh T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] *Xét về tính chất:*

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển và lưu hành trên thị trường, bị cáo vẫn cố tình tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.*

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt phù hợp với tính chất và tương xứng với khối lượng ma túy bị cáo bị thu giữ, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Qua điều tra xác minh, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với ma túy bị thu giữ, Công an đã trích rút toàn bộ tiến hành trưng cầu giám định. Sau giám định không hoàn lại, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu hồng gói ma túy ban đầu niêm phong theo quy định. Đây là đồ vật liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màn hình cảm ứng, màu tím. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lò Minh T.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 26K1-238.40. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe là tài sản chung của gia đình, do mẹ bị cáo là Tòng Thị T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản B, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La mua năm 2022. Việc bị cáo T sử dụng xe đi mua ma túy, bà T không biết và có nguyện vọng xin lại tài sản để làm phương tiện đi lại. Do đó, cần trả lại cho bà Tòng Thị T.

[7] *Các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc số ma túy, Lò Minh T khai mua của một người đàn ông tự giới thiệu tên Chơ (không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ) tại khu vực bản Đen, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La với giá 120.000VNĐ vào ngày 18/01/2024. Việc trao đổi mua bán không có ai biết, chứng kiến. Ngoài lời khai của T, Cơ quan điều tra không có tài liệu, chứng cứ khác để điều tra mở rộng vụ án. Cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Minh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Minh T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 19/01/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu hồng gói ma túy ban đầu niêm phong theo quy định.

Trả lại cho bị cáo Lò Minh T 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màn hình cảm ứng, màu tím, kèm 01 sim, bị trầy xước, vỡ màn hình, đã qua sử dụng cũ.

Trả cho bà Tòng Thị T 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biên kiểm soát 26K1-238.40, số khung RLCUG1010LY268239, số máy G3D4E1039272, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa, bị trầy xước, vỡ hư hỏng nhiều chỗ, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 83/BB-CCTHADS ngày 02/5/2024 giữa Công an huyện Mai Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lò Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo và đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

